

UBND TỈNH HUNG YÊN  
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 168 /SYT-KHTC  
V/v thẩm định giá dịch vụ,  
chỉ tiêu quan trắc môi trường  
năm 2023.

Hung Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị thẩm định giá.

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023.

Sở Y tế Hưng Yên tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thẩm định giá dịch vụ, chỉ tiêu quan trắc môi trường năm 2023.

Gói thầu được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng tham gia nội dung nêu trên.

Gói thầu được đầu tư bằng nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2022.

Sở Y tế Hưng Yên gửi kèm theo công văn này bản dự thảo hợp đồng cho công việc nêu trên. Kính mời quý Công ty quan tâm nghiên cứu công văn và dự thảo hợp đồng, nếu phía công ty chấp thuận thực hiện các nội dung đã nêu trong dự thảo, kính mời Công ty đến ký kết hợp đồng gói thầu nêu trên.

Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Thành phố Hưng Yên.

Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại Sở Y tế Hưng Yên.

Đề nghị quý Công ty đến thương thảo hợp đồng mang theo Công văn phúc đáp của Công ty và Hồ sơ năng lực kèm theo để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng gói thầu trên.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Bs Trần Thị Hoài An, Phòng KHTC Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.



**Nguyễn Thị Anh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ**

Số: ...../2023/HĐTĐG-SYTHY

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH/13 ngày 24/11/2015;*

*Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/06/2012, chương IV mục 1;*

*Căn cứ Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Biên bản Thương thảo hoàn thiện hợp đồng ký ngày 01/11/2022 giữa Sở Y tế tỉnh Hưng Yên và Công ty cổ phần đầu tư và định giá An Dương.*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-SYT ngày /02/2023 của Sở Y tế phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đơn vị thẩm định giá dịch vụ, chỉ tiêu quan trắc môi trường năm 2023.*

Hôm nay, ngày tháng 02 năm 2023, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN**

**Đại diện: Bà Nguyễn Thị Anh**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường An Tảo, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: (022) 13863801

**Bên B:** .....

Đại diện : .....

Chức vụ : .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại : .....

Mã số thuế : .....

Tài khoản số : .....

Hai bên cùng thống nhất ký Hợp đồng thẩm định giá dịch vụ với những nội dung sau:

### **Điều 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

Theo yêu cầu của Bên A, Bên B đồng ý nhận thực hiện dịch vụ thẩm định giá: Dịch vụ, chỉ tiêu quan trắc môi trường tại 18 cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2023 (có phụ lục đính kèm).

### **Điều 2: MỤC ĐÍCH THẨM ĐỊNH GIÁ**

Làm cơ sở tham khảo để phục vụ công tác thực hiện quan trắc môi trường theo quy định hiện hành.

### **Điều 3: LOẠI HỢP ĐỒNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Loại hợp đồng: Trọn gói

Thời hạn thực hiện công việc nêu trên: Tối đa 30 ngày.

### **Điều 4: PHÍ DỊCH VỤ, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.**

4.1. Phí dịch vụ:

Phí dịch vụ thẩm định giá tối đa: 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười năm triệu đồng chẵn*)

Mức phí trên đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác liên quan đến việc thẩm định giá.

4.2. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

4.3. Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho bên B sau khi nhận được chứng thư thẩm định giá, hóa đơn tài chính do bên B cung cấp kèm theo đầy đủ chứng từ thanh toán.

### **Điều 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HAI BÊN**

### **5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

- Có quyền yêu cầu với Bên B trả lời những vấn đề chưa rõ ràng trong quá trình thực hiện thẩm định giá, kết quả thẩm định giá.
- Có quyền sử dụng kết quả thẩm định giá đúng mục đích đã được ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá và báo cáo kết quả thẩm định giá của Bên B.
  - Nhận 05 bản chính Chứng thư thẩm định và Báo cáo kết quả thẩm định giá.
  - Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Bên B thu thập thông tin đối với dịch vụ yêu cầu thẩm định giá.
  - Cung cấp cho Bên B toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến dịch vụ yêu cầu thẩm định giá.
  - Thanh toán đầy đủ tiền dịch vụ thẩm định giá theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
  - Sử dụng Chứng thư thẩm định giá đúng mục đích như đã nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, nếu sử dụng sai mục đích phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật.

### **5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

- Hoàn thành công việc theo quy định tại Điều 1 và Điều 3.
- Cung cấp 04 bản chính Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo kết quả thẩm định giá cho Bên A.
  - Được thanh toán phí theo quy định tại Điều 4.
  - Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên B sẽ không hoàn lại phí mà Bên A đã thanh toán cho Bên B.
  - Yêu cầu Bên A cung cấp kịp thời, đầy đủ các giấy tờ có liên quan (nếu có) đến dịch vụ thẩm định giá.
  - Không chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định giá nếu Bên A thay đổi số lượng, gian dối, giả mạo, tạo lập căn cứ, hồ sơ không đúng thực tế ... của dịch vụ đề nghị thẩm định giá.
    - Đảm bảo chất lượng và hoàn thành công việc thẩm định giá đúng thời hạn.
    - Bên B không chịu trách nhiệm thẩm định giá đối với tài sản phát sinh ngoài danh mục yêu cầu.
    - Bên B có trách nhiệm phát hành Hóa đơn GTGT theo quy định cho Bên A sau khi hoàn thành nghĩa vụ Hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm trước bên A và pháp luật về giá trị của số lượng dịch vụ được thẩm định giá và số lượng Chứng Thư Thẩm Định Giá ban hành.

**Điều 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Chứng thư có hiệu lực trong 90 ngày làm việc kể từ ngày phát hành.

- Trường hợp trong quá trình thẩm định giá có phát sinh dẫn đến thay đổi thời gian thực hiện Hợp đồng, Bên B sẽ chủ động báo cho Bên A trước 01 ngày.

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì thống nhất chuyển vụ việc đến Tòa án theo quy định để giải quyết.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 01 bản để làm cơ sở ký kết hợp đồng.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

.....

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

.....

.....

.....

**Phụ lục**  
**BẢNG TỔNG HỢP QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TẠI 18 CƠ SỞ Y TẾ**  
**CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN NĂM 2023**

(Kèm theo Hợp đồng ngày /02/2023)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I</b>	<b>Chi phí quan trắc, phân tích mẫu (18 cơ sở)</b>		
1	Bệnh viện đa khoa Phố Nối	Cơ sở	1
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên	Cơ sở	1
3	Bệnh viện Sản nhi Hưng Yên	Cơ sở	1
4	Bệnh viện Phổi	Cơ sở	1
5	Bệnh viện Y dược cổ truyền	Cơ sở	1
6	Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên	Cơ sở	1
7	Bệnh viện Mắt	Cơ sở	1
8	Trung tâm y tế các huyện, thành phố, thị xã	Cơ sở	10
9	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	Cơ sở	1
<b>II</b>	<b>Chi phí công đo đạc, lấy, bảo quản, vận chuyển mẫu hiện trường (18 đơn vị)</b>		
1	Bệnh viện đa khoa Phố Nối	Cơ sở	1
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên	Cơ sở	1
3	Bệnh viện Sản nhi Hưng Yên	Cơ sở	1
4	Bệnh viện Phổi	Cơ sở	1
5	Bệnh viện Y dược cổ truyền	Cơ sở	1
6	Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên	Cơ sở	1
7	Bệnh viện Mắt	Cơ sở	1
8	Trung tâm y tế các huyện, thành phố, thị xã	Cơ sở	10
9	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	Cơ sở	1
<b>III</b>	<b>Chi phí đi lại quan trắc, lấy mẫu, vận chuyển mẫu (1.820 Km/đợt x 4 đợt)</b>	<b>Km</b>	<b>7.280</b>
<b>IV</b>	<b>Lập báo cáo quan trắc môi trường từng đợt cho 18 cơ sở (01 báo cáo/cơ sở x 18 cơ sở x 4 đợt) và báo cáo tổng hợp cho từng đợt (01 báo cáo/đợt x 04 đợt)</b>	<b>Chuyên đề</b>	<b>76</b>

**Phụ lục 1**  
**CHỈ TIÊU CHI TIẾT QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TẠI 18 CƠ SỞ Y TẾ**  
**CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2023 (04 Đợt/Năm)**  
*(Kèm theo Hợp đồng ngày /02/2023)*

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỔ NỘI**

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Số đợt	Số điểm
<b>A</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí trong khu trong khuôn viên bệnh viện (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	4	4
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	4	4
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	4	4
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	4	4
5	CO	Thông số	4	4
6	NO <sub>2</sub>	Thông số	4	4
7	SO <sub>2</sub>	Thông số	4	4
<b>B</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí xung quanh ngoài hàng rào bệnh viện (đợt 2, 4)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	2	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	2	3
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	2	3
4	CO	Thông số	2	3
5	NO <sub>2</sub>	Thông số	2	3
6	SO <sub>2</sub>	Thông số	2	3
<b>C</b>	<b>Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vận tốc	Thông số	4	1
2	Độ pH	Thông số	4	2
3	BOD <sub>5</sub>	Thông số	4	2
4	COD	Thông số	4	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	4	2
6	Sunfua	Thông số	4	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	4	2
8	Amoni	Thông số	4	2
9	Photphat	Thông số	4	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	4	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	4	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	4	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	4	2

14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
<b>D</b>	<b>Quan trắc nước mặt (01 mẫu), nước dưới đất (01 mẫu) - đợt 2, 4</b>			
1	Nhiệt độ	Thông số	2	2
2	Độ dẫn	Thông số	2	2
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Thông số	2	2
4	Độ oxy hòa tan (DO)	Thông số	2	2
5	Độ pH	Thông số	2	2
6	BOD <sub>5</sub>	Thông số	2	2
7	COD	Thông số	2	2
8	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2	2
9	Nitơ tổng số	Thông số	2	2
10	Hàm lượng photpho tổng số	Thông số	2	2
11	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	2	2
12	Amoni	Thông số	2	2
13	Hàm lượng sulfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	Thông số	2	2
14	Chì	Thông số	2	2
15	Asen	Thông số	2	2
16	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2	2
<b>E</b>	<b>Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường</b>			
1	Không khí xung quanh trong khuôn viên bệnh viện	Mẫu	4	1
2	Không khí xung quanh ngoài hàng rào	Mẫu	2	1
3	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	4	1
4	Nước mặt, nước dưới đất	Mẫu	2	2

#### BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HƯNG YÊN

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Số đợt	Số điểm
<b>A</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí (đợt 2, 4)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	2	9
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	2	9
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	2	9
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	2	9
5	CO	Thông số	2	9
6	NO <sub>2</sub>	Thông số	2	9



7	SO <sub>2</sub>	Thông số	2	9
<b>B</b>	<b>Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vận tốc	Thông số	4	1
2	Độ pH	Thông số	4	2
3	BOD <sub>5</sub>	Thông số	4	2
4	COD	Thông số	4	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	4	2
6	Sunfua	Thông số	4	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	4	2
8	Amoni	Thông số	4	2
9	Photphat	Thông số	4	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	4	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	4	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Anpha	Thông số	4	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	4	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
<b>C</b>	<b>Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường</b>			
1	Không khí trong khuôn viên bệnh viện	Mẫu	2	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	4	1

**BỆNH VIỆN SẢN NHI HƯNG YÊN**

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Số đợt	Số điểm
<b>A</b>	<b>Giám sát môi trường không khí (đợt 2, 4)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	2	10
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	2	10
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	2	10
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	2	10
5	CO	Thông số	2	10
6	NO <sub>2</sub>	Thông số	2	10
7	SO <sub>2</sub>	Thông số	2	10
<b>B</b>	<b>Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vận tốc	Thông số	4	1
2	Độ pH	Thông số	4	2

3	BOD <sub>5</sub>	Thông số	4	2
4	COD	Thông số	4	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	4	2
6	Sunfua	Thông số	4	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	4	2
8	Amoni	Thông số	4	2
9	Photphat	Thông số	4	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	4	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	4	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Anpha	Thông số	4	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	4	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
<b>C</b>	<b>Quan trắc môi trường nước dưới đất (đợt 2, 4)</b>			
1	Độ pH	Thông số	2	2
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Thông số	2	2
3	Độ dẫn	Thông số	2	2
4	Độ cứng tạm thời	Thông số	2	2
5	Fe	Thông số	2	2
6	Mn	Thông số	2	2
7	Amoni	Thông số	2	2
8	Hàm lượng Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	2	2
9	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	2	2
10	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2	2
<b>D</b>	<b>Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường</b>			
1	Không khí trong khuôn viên bệnh viện	Mẫu	2	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	4	1
3	Nước dưới đất	Mẫu	1	1

### BỆNH VIỆN PHỔI

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Số đợt	Số điểm
<b>A</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí (đợt 2, 4)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	2	7
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	2	7
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	2	7

4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	2	7
5	CO	Thông số	2	7
6	NO <sub>2</sub>	Thông số	2	7
7	SO <sub>2</sub>	Thông số	2	7
<b>B</b>	<b>Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vận tốc	Thông số	4	1
2	Độ pH	Thông số	4	2
3	BOD <sub>5</sub>	Thông số	4	2
4	COD	Thông số	4	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	4	2
6	Sunfua	Thông số	4	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	4	2
8	Amoni	Thông số	4	2
9	Photphat	Thông số	4	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	4	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	4	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Anpha	Thông số	4	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	4	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
<b>C</b>	<b>Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường</b>			
1	Không khí trong khuôn viên bệnh viện	Mẫu	2	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	4	1

**BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỎ TRUYỀN**

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Số đợt	Số điểm
<b>A</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí xung quanh (đợt 2, 4)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	4	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	4	3
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	4	3
4	CO	Thông số	4	3
5	NO <sub>2</sub>	Thông số	4	3
6	SO <sub>2</sub>	Thông số	4	3
<b>B</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí trong nhà (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			

1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	4	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	4	3
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	4	3
4	CO	Thông số	4	3
5	NO <sub>2</sub>	Thông số	4	3
6	SO <sub>2</sub>	Thông số	4	3
<b>C</b>	<b>Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vận tốc	Thông số	4	1
2	Độ pH	Thông số	4	2
3	BOD <sub>5</sub>	Thông số	4	2
4	COD	Thông số	4	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	4	2
6	Sulfua	Thông số	4	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	4	2
8	Amoni	Thông số	4	2
9	Photphat	Thông số	4	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	4	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	4	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	4	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	4	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
<b>D</b>	<b>Đo liều suất phóng xạ (đợt 1, 2, 3, 4)</b>	<b>Thông số</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>E</b>	<b>Ống khói lò hơi (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Nhiệt độ	Thông số	4	1
2	Bụi tổng	Thông số	4	1
3	CO	Thông số	4	1
4	NO <sub>x</sub>	Thông số	4	1
5	SO <sub>2</sub>	Thông số	4	1
<b>F</b>	<b>Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường</b>			
1	Không khí xung quanh	Mẫu	2	1
2	Không khí trong nhà	Mẫu	4	1
3	Đo liều suất phóng xạ	Mẫu	4	1
4	Khí thải lò hơi	Mẫu	4	1
5	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	4	1

**BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH HƯNG YÊN**

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Số đợt	Số điểm
<b>A</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí (đợt 2, 4)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	2	7
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	2	7
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	2	7
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	2	7
5	CO	Thông số	2	7
6	NO <sub>2</sub>	Thông số	2	7
7	SO <sub>2</sub>	Thông số	2	7
<b>B</b>	<b>Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vận tốc	Thông số	4	1
2	Độ pH	Thông số	4	2
3	BOD <sub>5</sub>	Thông số	4	2
4	COD	Thông số	4	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	4	2
6	Sunfua	Thông số	4	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	4	2
8	Amoni	Thông số	4	2
9	Photphat	Thông số	4	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	4	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	4	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Anpha	Thông số	4	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	4	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
<b>C</b>	<b>Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường</b>			
1	Không khí	Mẫu	2	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	4	1

**BỆNH VIỆN MẮT**

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Số đợt	Số điểm
-----	--------------------	--------	--------	---------

<b>A</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí xung quanh (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	4	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	4	3
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	4	3
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	4	3
5	CO	Thông số	4	3
6	NO <sub>2</sub>	Thông số	4	3
7	SO <sub>2</sub>	Thông số	4	3
<b>B</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí trong nhà (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	4	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Chỉ tiêu	4	3
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Chỉ tiêu	4	3
4	Đo liều suất phóng xạ	Chỉ tiêu	4	3
5	CO	Chỉ tiêu	4	3
6	NO <sub>2</sub>	Chỉ tiêu	4	3
7	SO <sub>2</sub>	Chỉ tiêu	4	3
<b>C</b>	<b>Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vận tốc	Thông số	4	1
2	Độ pH	Thông số	4	2
3	BOD <sub>5</sub>	Thông số	4	2
4	COD	Thông số	4	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	4	2
6	Sunfua	Thông số	4	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	4	2
8	Amoni	Thông số	4	2
9	Photphat	Thông số	4	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	4	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	4	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	4	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	4	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
<b>D</b>	<b>Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường</b>			
1	Không khí xung quanh, trong nhà	Mẫu	4	1

2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	4	1
---	--------------------------------	-----	---	---

**TRUNG TÂM Y TẾ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ**

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Số đợt	Số điểm
<b>A</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí xung quanh, trong nhà (đợt 1, 3)</b>			
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	2	5
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	2	5
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	2	5
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	2	5
5	CO	Thông số	2	5
6	NO <sub>2</sub>	Thông số	2	5
7	SO <sub>2</sub>	Thông số	2	5
<b>B</b>	<b>Quan trắc môi trường nước thải trước và sau xử lý (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vận tốc	Thông số	4	1
2	Độ pH	Thông số	4	2
3	BOD <sub>5</sub>	Thông số	4	2
4	COD	Thông số	4	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	4	2
6	Sunfua	Thông số	4	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	4	2
8	Amoni	Thông số	4	2
9	Photphat	Thông số	4	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	4	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	4	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	4	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	4	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
<b>C</b>	<b>Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường</b>			
1	Không khí xung quanh, trong nhà	Mẫu	2	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	4	1

**BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI**

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Số đợt	Số điểm
<b>A</b>	<b>Quan trắc môi trường không khí trong nhà và xung quanh (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			

1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	4	5
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	4	5
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	4	5
4	CO	Thông số	4	5
5	NO <sub>2</sub>	Thông số	4	5
6	SO <sub>2</sub>	Thông số	4	5
<b>B</b>	<b>Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý (đợt 1, 2, 3, 4)</b>			
1	Vận tốc	Thông số	4	1
2	Độ pH	Thông số	4	2
3	BOD <sub>5</sub>	Thông số	4	2
4	COD	Thông số	4	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	4	2
6	Sunfua	Thông số	4	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	Thông số	4	2
8	Amoni	Thông số	4	2
9	Photphat	Thông số	4	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	4	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	4	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	4	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	4	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	4	2
<b>C</b>	<b>Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường</b>			
1	Không khí xung quanh, trong nhà	Mẫu	4	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	4	1



**Phụ lục 2**  
**SỐ LƯỢNG CÔNG QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG 04 ĐỢT NĂM 2023**  
*(Kèm theo Hợp đồng ngày 10/2/2023)*

STT	Thành phần môi trường	Đơn vị	Số lượng
<b>I</b>	<b>BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỐ NỘI</b>		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	22
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	12
<b>II</b>	<b>BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HƯNG YÊN</b>		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	18
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	8
<b>III</b>	<b>BỆNH VIỆN SẢN NHI HƯNG YÊN</b>		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	20
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	12
<b>IV</b>	<b>BỆNH VIỆN PHỔI</b>		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	14
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	8
<b>V</b>	<b>BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỎ TRUYỀN</b>		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	18
2	Khí thải (01 công/mẫu)	Công	4
3	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	8
<b>VI</b>	<b>BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH HƯNG YÊN</b>		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	14
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	8
<b>VII</b>	<b>BỆNH VIỆN MẮT</b>		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	24
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	8
<b>VIII</b>	<b>TRUNG TÂM Y TẾ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ</b>		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	10
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	8
<b>IX</b>	<b>BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI</b>		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	20
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	8